TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2019/HNGĐ-PT
Ngày 18 tháng 7 năm 2019
"V/v tranh chấp hôn nhân gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đỗ Anh Cường

Các Thẩm phán:

Ông Trần Văn Chưng

Bà Phạm Thị Thúy Mai

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Lan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc: Bà Lê Thị Huệ - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 18 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2019/TLPT- HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2019 về việc "tranh chấp hôn nhân và gia đình".

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 04/2019/HNGĐ-ST ngày 24/4/2019 của Toà án nhân dân huyện D bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 19/2019/QĐ - PT ngày 27 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phùng Thị H, sinh năm 1997; trú tại: Thôn T, xã P, huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Phùng Văn Đ sinh năm 1994; trú tại: Thôn T, xã P, huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

3. Người kháng cáo: Anh Phùng Văn Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và các lời khai tiếp theo nguyên đơn là chị Phùng Thị H trình bày: Chị và anh Phùng Văn Đ kết hôn ngày 20/10/2016, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng gia đình anh Phùng Văn Đ. Thời gian đầu sống hạnh phúc, sau đó thường xuyên

phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Phùng Văn Đ không tu trí làm ăn, vay nợ nhiều người. Tháng 4/2018 vợ chồng đã phải để con cho ông bà nội chăm sóc để vào Miền Nam làm ăn, kiếm tiền trả nợ cho anh Phùng Văn Đ, thời gian làm việc trong Miền Nam anh Phùng Văn Đ có quan hệ với người phụ nữ khác dẫn đến việc vợ chồng lại phát sinh mâu thuẫn. Đến tháng 11/2018 chị bỏ về nhà mẹ đẻ, vợ chồng sống ly thân. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin được ly hôn với anh Phùng Văn Đ.

Về con chung: Chị Phùng Thị H và anh Phùng Văn Đ có 01 con chung là cháu Phùng Văn N, sinh ngày 27/8/2017, hiện đang ở với anh Phùng Văn Đ và ông bà nội. Ly hôn chị Phùng Thị H đề nghị được nuôi con chung, không yêu cầu anh Phùng Văn Đ phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung; tài sản riêng; vay nợ, đất canh tác và công sức: Chị Phùng Thị H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Anh Phùng Văn Đ nhất trí với lời trình bày của chị Phùng Thị H về thời gian kết hôn, quá trình chung sống nhưng theo anh nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn của vợ chồng là do chị Phùng Thị H hay ghen tuông vô cớ, anh Phùng Văn Đ đã giải thích với chị nhiều lần nhưng hai bên vẫn xảy ra mâu thuẫn. Anh Phùng Văn Đ thừa nhận nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn vợ chồng có một phần lỗi của anh nhưng anh Phùng Văn Đ xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh Phùng Văn Đ thừa nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Phùng Văn N, sinh ngày 27/8/2017, hiện đang ở với anh và ông bà nội. Ly hôn anh Phùng Văn Đ đề nghị được nuôi con chung, không yêu cầu chị Phùng Thị H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung; tài sản riêng; vay nợ, đất canh tác và công sức: Anh Phùng Văn Đ không đề nghị Tòa án giải quyết.

Với nội dung như trên, tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 04/2019/HNGĐ-ST ngày 24 tháng 4 năm 2019, Toà án nhân dân huyện D đã áp dụng Điều 35; Điều 147; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử*:*

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phùng Thị H được ly hôn anh Phùng Văn Đ.

- Về con chung: Giao cháu Phùng Văn N, sinh ngày 27/8/2017 cho chị Phùng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục, anh Phùng Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung, không ai có quyền cản trở việc thăm nom, chăm sóc con chung.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02/5/2019 anh Phùng Văn Đ có đơn kháng cáo không nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm về phần con chung, anh đề nghị cấp phúc thẩm giao cháu Phùng Văn N cho anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, chị Phùng Thị H đồng ý để anh Phùng Văn Đ được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, chị Phùng Thị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Tại phiên toà phúc thẩm, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm, sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của anh Phùng Văn Đ làm trong hạn luật định, đơn hợp lệ được xem xét giải quyết.

Về nội dung:

[1] Chị Phùng Thị H và anh Phùng Văn Đ kết hôn ngày 20/10/2016, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng gia đình anh Phùng Văn Đ. Thời gian đầu sống hạnh phúc, sau đó thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Phùng Văn Đ không tu trí làm ăn, vay nợ nhiều người. Tháng 4/2018 vợ chồng đã phải để con cho ông bà nội chăm sóc để vợ chồng vào Miền Nam làm ăn, kiếm tiền trả nợ cho anh Phùng Văn Đ, thời gian làm việc trong Miền Nam anh Phùng Văn Đ có quan hệ với người phụ nữ khác dẫn đến việc vợ chồng lại phát sinh mâu thuẫn. Đến tháng 11/2018 chị bỏ về nhà mẹ đẻ, vợ chồng sống ly thân. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin được ly hôn với anh Phùng Văn Đ. Tòa án cấp sơ thẩm xét thấy tình cảm vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài đã quyết định cho chị Phùng Thị H và anh Phùng Văn Đ ly hôn là có căn cứ.

[2] Về con chung: Chị Phùng Thị H và anh Phùng Văn Đ có 01 con chung là cháu Phùng Văn N, sinh ngày 27/8/2017, hiện đang ở với anh Phùng Văn Đ. Ly hôn cả hai anh chị đều đề nghị được nuôi con chung, không yêu cầu bên nào

phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Xét thấy nguyện vọng xin được nuôi con của anh chị là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định giao cháu Phùng Văn N cho chị Phùng Thị H trực tiếp chăm sóc, giáo dục là phù hợp vì: Cháu Phùng Văn N, sinh ngày 27/8/2017, tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm, cháu Phùng Văn N chưa đủ 36 tháng tuổi, cháu còn nhỏ nên cần sự quan tâm, chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ và khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình quy định: "Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con". Tại phiên tòa phúc thẩm chị Phùng Thị H và anh Phùng Văn Đ đã thỏa thuận được với nhau về việc người trực tiếp nuôi con, anh Phùng Văn Đ trực tiếp chăm sóc, giáo dục cháu Phùng Văn N sinh ngày 27/8/2017, chị Phùng Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung, không ai được cản chở việc thăm nom, chăm sóc con chung. Việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định của pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận nên cần sửa bản án sơ thẩm số: 04/2019/HNGĐ-ST ngày 24/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện D, công nhận sự thỏa thuận của đương sự.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án tại phiên tòa phúc thẩm nên người kháng cáo là anh Phùng Văn Đ vẫn phải nộp án phí Hôn nhân và gia đình phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308; Điều 300 Bộ luật tố tụng dân sự.

Sửa bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 04/2019/HNGĐ-ST ngày 24/4/2019 của Toà án nhân dân huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc.

Áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của đương sự, anh Phùng Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cháu Phùng Văn N, sinh ngày 27/8/2017, chị Phùng Thị H, không phải cấp dưỡng nuôi con chung, không ai có quyền cản trở việc thăm nom, chăm sóc con chung.

- Về án phí: Chị Phùng Thị H phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền

số: AA/2017/0002556 ngày 07/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc, chị Phùng Thị H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh Phùng Văn Đ phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm, được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số: AA/2017/0002694 ngày 02/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc. Anh Phùng Văn Đ đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Đỗ Anh Cường